

Số: 2209/22/BCKT/AUD-VVALUES

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

**Kính gửi: QUÝ CỔ ĐÔNG, HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ BAN ĐIỀU HÀNH
CÔNG TY CỔ PHẦN ĐỊA ỐC 8**

Chúng tôi đã kiểm toán Báo cáo tài chính kèm theo của Công ty Cổ phần Địa Ốc 8, được lập ngày 30 tháng 3 năm 2022, từ trang 07 đến trang 53, bao gồm Bảng cân đối kế toán tại ngày 31 tháng 12 năm 2021, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ kết thúc cùng ngày và Bản thuyết minh báo cáo tài chính.

Trách nhiệm của Ban Điều hành

Ban điều hành Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý Báo cáo tài chính của Công ty theo chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Điều hành xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về Báo cáo tài chính dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu Báo cáo tài chính của Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên Báo cáo tài chính. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong Báo cáo tài chính do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Điều hành cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể Báo cáo tài chính.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.



Ý kiến của kiểm toán viên

Theo ý kiến của chúng tôi, xét trên khía cạnh trọng yếu, Báo cáo tài chính phản ánh trung thực và hợp lý, tình hình tài chính của Công ty Cổ phần Địa Ốc 8 tại ngày 31 tháng 12 năm 2021, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và luồng lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, được lập phù hợp với Chuẩn mực, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam hiện hành và các quy định pháp lý có liên quan về việc lập và trình bày báo cáo tài chính.

Vấn đề cần nhấn mạnh

Như thuyết minh báo cáo tài chính mục số V.23g, Công ty điều chỉnh khoản tiền truy thu thuế giá trị gia tăng năm trước theo Quyết định xử phạt hành chính về thuế số 2008/QĐ-CT ngày 25/11/2021 của Cục thuế Tp.HCM cho kỳ tính thuế năm 2020 với số tiền 7.251.496.909 vào lợi nhuận sau thuế chưa phân phối.

Ý kiến chấp nhận toàn phần nêu trên không liên quan vấn đề này.

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 30 tháng 3 năm 2022

Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn Chuẩn Việt - **VIETVALUES**



Ths. Huỳnh Trúc Lâm – Phó Tổng Giám đốc
Giấy CNDKHN số: 1523-2018-071-1
Chữ ký được ủy quyền

Nguyễn Thị Bích Diễm - Kiểm toán viên
Giấy CNDKHN số: 4721-2019-071-1

Nơi nhận:

- Như trên.
- Lưu **VIETVALUES**.

BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Hội đồng Quản trị Công ty Cổ phần Địa Ốc 8 (sau đây gọi tắt là "Công ty") đệ trình Báo cáo này cùng với Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021 đã được kiểm toán của Công ty.

1. Khái quát chung về công ty

Công ty Cổ phần Địa Ốc 8 là Công ty cổ phần, được chuyển đổi từ doanh nghiệp Nhà nước là Công ty Xây dựng và Kinh doanh Nhà Căn Giò theo Quyết định số 6183/QĐ-UBND ngày 09 tháng 12 năm 2004 của Ủy ban Nhân dân Tp. Hồ Chí Minh và hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 4103003772 ngày 26 tháng 08 năm 2005, đăng ký thay đổi lần 13 ngày 9 tháng 11 năm 2017 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Tp. Hồ Chí Minh cấp.

Vốn điều lệ : 27.000.000.000 đồng.

Trong đó :

Vốn Nhà nước : 6.750.000.000 đồng chiếm tỷ lệ 25%.

Vốn các cổ đông khác : 20.250.000.000 đồng chiếm tỷ lệ 75%.

2. Trụ sở hoạt động

Địa chỉ : Số 849 đường Tạ Quang Bửu, phường 5, quận 8, Tp. Hồ Chí Minh.

Điện thoại : 0283 850 8382

Fax : 0283 850 8462

Mã số thuế : 0300477026

3. Ngành nghề hoạt động

- Quản lý kinh doanh nhà;
- Sàn giao dịch bất động sản; Định giá bất động sản;
- Xây dựng công nghiệp, công cộng, nhà ở loại vừa và nhỏ, công trình giao thông, công trình thủy lợi;
- Thiết kế công trình giao thông (đường bộ, cầu);
- Thiết kế tổng mặt bằng xây dựng công trình;
- Thiết kế kiến trúc công trình dân dụng và công nghiệp;
- Thiết kế nội ngoại thất công trình;
- Thi công đường dây điện trung và hạ thế đến 35 kv;
- Đại lý kinh doanh xăng dầu; Cho thuê kho bãi;
- Khoan thăm dò khai thác và quản lý các công trình giếng công nghiệp phục vụ nước sinh hoạt;
- Sản xuất và mua bán vật liệu xây dựng; San lấp mặt bằng.

4. Hội đồng Quản trị Ban Kiểm soát và Ban Điều hành

4.1. Hội đồng Quản trị

Hội đồng Quản trị của Công ty trong năm và cho đến thời điểm lập Báo cáo này bao gồm:

Họ và tên	Chức vụ
Bà Nguyễn Thị Thúy Hằng	Chủ tịch
Ông Phạm Hồng Hải	Thành viên
Bà Phạm Thị Hồng Hạnh	Thành viên
Ông Lê Quốc Khánh	Thành viên
Ông Trần Hiếu Trung	Thành viên

4.2. Ban Kiểm soát

Ban Kiểm soát của Công ty trong năm và cho đến thời điểm lập Báo cáo này bao gồm:

Họ và tên	Chức vụ
Ông Lê Hữu Tài	Trưởng ban
Bà Võ Thị Kim Chi	Thành viên
Ông Nguyễn Thị Ngọc Linh	Thành viên

4.3. Ban Điều hành

Ban Điều hành của Công ty trong năm và cho đến thời điểm lập Báo cáo này bao gồm:

Họ và tên	Chức vụ
Ông Phạm Hồng Hải	Tổng Giám đốc
Ông Lê Quốc Khanh	Phó Tổng Giám đốc
Bà Nguyễn Thị Thu	Kế toán trưởng

5. Người đại diện pháp luật

Người đại diện theo pháp luật của Công ty trong năm và cho đến thời điểm lập báo cáo tài chính là Ông Phạm Hồng Hải – Tổng giám đốc Công ty.

6. Đánh giá tình hình kinh doanh

Kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình tài chính của Công ty cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021 được thể hiện trong Báo cáo tài chính từ trang 07 đến trang 53.

7. Sự kiện sau ngày kết thúc niên độ

Theo ý kiến của Ban điều hành, Báo cáo tài chính của Công ty năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021 sẽ không bị ảnh hưởng nghiêm trọng bởi bất kỳ khoản mục, nghiệp vụ hay sự kiện quan trọng hoặc có bản chất bất thường nào phát sinh từ ngày kết thúc kỳ kế toán năm cho đến ngày lập Báo cáo này cần thiết phải có các điều chỉnh số liệu hoặc công bố trong Báo cáo tài chính.

8. Kiểm toán viên

Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn Chuẩn Việt - **VIETVALUES** được chỉ định thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021 của Công ty. Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn Chuẩn Việt - **VIETVALUES** bày tỏ nguyện vọng tiếp tục được chỉ định là kiểm toán viên độc lập của Công ty.

9. Xác nhận của Hội đồng Quản trị

Ban Điều hành chịu trách nhiệm lập các Báo cáo tài chính phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh và lưu chuyển tiền tệ của Công ty trong từng năm tài chính. Trong việc lập các Báo cáo tài chính này, Ban Điều hành đã:

- Chọn lựa các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách này một cách nhất quán;
- Thực hiện các phán đoán và các ước tính một cách thận trọng;
- Công bố các chuẩn mực kế toán phải tuân theo trong các vấn đề trọng yếu được công bố và giải trình trong các Báo cáo tài chính;
- Lập Báo cáo tài chính trên cơ sở hoạt động liên tục trừ trường hợp không thể cho rằng Công ty sẽ tiếp tục hoạt động kinh doanh;
- Thiết kế và thực hiện hệ thống kiểm soát nội bộ một cách hữu hiệu cho mục đích lập và trình bày báo cáo tài chính hợp lý nhằm hạn chế rủi ro và gian lận.

Ban Điều hành đảm bảo các sổ kế toán có liên quan được lưu giữ đầy đủ để phản ánh tình hình tài chính, tình hình hoạt động của Công ty với mức độ chính xác hợp lý tại bất kỳ thời điểm nào và các sổ kế toán tuân thủ chế độ kế toán áp dụng. Ban Điều hành cũng chịu trách nhiệm quản lý các tài sản của Công ty và do đó đã thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và các qui định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

Ban Điều hành cam kết đã tuân thủ các yêu cầu nêu trên trong việc lập Báo cáo tài chính.

10. Phê duyệt các Báo cáo tài chính

Hội đồng quản trị phê duyệt Báo cáo tài chính đính kèm. Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính của Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2021, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, đồng thời phù hợp với các Chuẩn mực, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam hiện hành và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 30 tháng 3 năm 2022.

TM.Hội đồng Quản trị



NGUYỄN THỊ THUÝ HẰNG
Chủ tịch Hội đồng Quản trị

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2021

ĐVT: VND

Mã số	TÀI SẢN	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
1	2	3	4	5
100	A- TÀI SẢN NGẮN HẠN		295.996.843.216	237.135.209.291
110	I. Tiền và các khoản tương đương tiền	V.1	2.577.002.067	2.559.910.545
111	1. Tiền		2.577.002.067	2.559.910.545
112	2. Các khoản tương đương tiền		-	-
120	II. Đầu tư tài chính ngắn hạn		-	-
130	III. Các khoản phải thu ngắn hạn		287.698.037.047	228.298.839.804
131	1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	V.3	69.816.693.594	71.193.132.266
132	2. Trả trước cho người bán ngắn hạn	V.4a	230.562.253.925	180.503.354.920
135	3. Phải thu về cho vay ngắn hạn	V.5	10.994.255.705	8.953.399.705
136	4. Phải thu ngắn hạn khác	V.6	18.432.313.415	11.756.432.505
137	5. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi (*)	V.7	(42.107.479.592)	(44.107.479.592)
139	7. Tài sản thiếu chờ xử lý		-	-
140	IV. Hàng tồn kho		-	-
150	V. Tài sản ngắn hạn khác		5.721.804.102	6.276.458.942
151	1. Chi phí trả trước ngắn hạn	V.8a	5.661.321.265	5.661.321.265
152	2. Thuế giá trị gia tăng được khấu trừ		60.482.837	615.137.677
153	3. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	V.15	-	-
200	B- TÀI SẢN DÀI HẠN		411.827.562.946	401.763.853.264
210	I. Các khoản phải thu dài hạn		1.007.163.448	1.007.163.448
212	1. Trả trước cho người bán dài hạn	V.4b	1.007.163.448	1.007.163.448
220	II. Tài sản cố định		5.856.597.512	6.411.685.285
221	1. Tài sản cố định hữu hình	V.9	2.511.437.912	3.066.525.685
222	- Nguyên giá		9.739.714.386	9.739.714.386
223	- Giá trị hao mòn lũy kế		(7.228.276.474)	(6.673.188.701)
224	2. Tài sản cố định thuê tài chính		-	-
227	2. Tài sản cố định vô hình	V.10	3.345.159.600	3.345.159.600
228	- Nguyên giá		3.345.159.600	3.345.159.600
229	- Giá trị hao mòn lũy kế		-	-
230	III. Bất động sản đầu tư	V.11	1.097.509.319	1.182.873.611
231	- Nguyên giá		1.707.285.928	1.707.285.928
232	- Giá trị hao mòn lũy kế		(609.776.609)	(524.412.317)
240	IV. Tài sản dở dang dài hạn		215.024.447.123	201.888.747.742
241	1. Chi phí dở sản xuất, kinh doanh dở dang dài hạn	V.12	215.024.447.123	201.888.747.742
242	2. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang		-	-
250	V. Đầu tư tài chính dài hạn	V.2	188.681.845.544	191.113.383.178
251	1. Đầu tư vào công ty con		199.976.511.500	199.976.511.500
252	2. Đầu tư vào công ty liên doanh, liên kết		-	-
253	3. Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác		300.000.000	300.000.000
254	4. Dự phòng đầu tư tài chính dài hạn (*)		(11.594.665.956)	(9.163.128.322)
255	5. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn		-	-
260	VI. Tài sản dài hạn khác		160.000.000	160.000.000
261	1. Chi phí trả trước dài hạn	V.8b	160.000.000	160.000.000
270	TỔNG CỘNG TÀI SẢN		707.824.406.162	638.899.062.555

Công ty Cổ phần Địa Ốc 8

Địa chỉ: số 849 đường Tạ Quang Bửu, phường 5, quận 8, Tp. Hồ Chí Minh.

Bảng cân đối kế toán giữa niên độ (tiếp theo)

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2021

Mã số	NGUỒN VỐN	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
1	2	3	4	5
300	A- NỢ PHẢI TRẢ		650.705.231.578	541.208.271.477
310	I. Nợ ngắn hạn		539.345.785.913	407.248.825.812
311	1. Phải trả người bán ngắn hạn	V.13	8.881.982.801	9.517.027.452
312	2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn	V.14	90.038.961.000	38.961.000
313	3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	V.15	1.116.499.944	1.726.087.826
314	4. Phải trả người lao động	V.16	487.941.120	7.354.885.242
315	5. Chi phí phải trả ngắn hạn	V.17a	34.640.280.600	33.190.297.115
318	6. Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn	V.18	1.549.968.000	3.003.235.200
319	7. Phải trả ngắn hạn khác	V.19a	269.876.121.096	197.511.235.676
320	8. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	V.20a	122.095.000.000	148.665.000.000
321	9. Dự phòng phải trả ngắn hạn	V.21	1.123.315.910	2.991.220.636
322	10. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	V.22	9.535.715.442	3.250.875.665
330	II. Nợ dài hạn		111.359.445.665	133.959.445.665
333	1. Chi phí phải trả dài hạn	V.17b	76.339.934.842	76.339.934.842
337	2. Phải trả dài hạn khác	V.19b	8.469.510.823	8.469.510.823
338	3. Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	V.20b	26.550.000.000	49.150.000.000
400	B- NGUỒN VỐN CHỦ SỞ HỮU		57.119.174.584	97.690.791.078
410	I. Vốn chủ sở hữu	V.23	57.119.174.584	97.690.791.078
411	1. Vốn vóp của chủ sở hữu		27.000.000.000	27.000.000.000
411a	- Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết		27.000.000.000	27.000.000.000
418	2. Quỹ đầu tư phát triển		20.850.198.448	13.170.139.191
420	3. Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu		1.372.179.109	1.372.179.109
421	4. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối		7.896.797.027	56.148.472.778
421a	- Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối lũy kể đến cuối kỳ trước		23.652.076.835	22.324.273.889
421b	- Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối kỳ này		(15.755.279.808)	33.824.198.889
430	II. Nguồn kinh phí và quỹ khác		-	-
440	TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN		707.824.406.162	638.899.062.555

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 30 tháng 3 năm 2022

Người lập biểu

Kế toán trưởng

Tổng Giám đốc

VÕ THỊ KIM CHI

NGUYỄN THỊ THU



Công ty Cổ phần Địa Ốc 8

Địa chỉ: số 849 đường Tạ Quang Bửu, phường 5, quận 8, Tp. Hồ Chí Minh.

Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

ĐVT: VND

Mã số	CHỈ TIÊU	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
1	2	3	4	5
01	1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	VI.1	4.309.564.405	85.896.787.391
03	2. Các khoản giảm trừ		-	-
10	3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ		4.309.564.405	85.896.787.391
11	4. Giá vốn hàng bán	VI.2	1.901.948.292	16.237.161.176
20	5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ		2.407.616.113	69.659.626.215
21	6. Doanh thu hoạt động tài chính	VI.3	960.023.501	985.707.288
22	7. Chi phí tài chính	VI.4	15.205.454.601	2.205.437.642
23	- Trong đó: Chi phí lãi vay		12.433.170.589	(1.799.783.774)
24	8. Chi phí bán hàng		-	1.558.814.663
25	9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	VI.5	3.281.761.570	26.580.948.393
30	10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh		(15.119.576.557)	40.300.132.805
31	11. Thu nhập khác	VI.6	1.024.881.412	76.454.552
32	12. Chi phí khác	VI.7	908.103.870	895.374.892
40	13. Lợi nhuận khác		116.777.542	(818.920.340)
50	14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế		(15.002.799.015)	39.481.212.465
51	15. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	VI.8	752.480.793	5.657.013.576
52	16. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại		-	-
60	17. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp		(15.755.279.808)	33.824.198.889
70	18. Lãi cơ bản trên cổ phiếu (*)	VI.9a	(4.668)	7.336
80	19. Lãi suy giảm trên cổ phiếu (*)	VI.9b	(4.668)	7.336

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 30 tháng 3 năm 2022

Người lập biểu

Kế toán trưởng

Tổng Giám đốc

VÕ THỊ KIM CHI

NGUYỄN THỊ THU



Công ty Cổ phần Địa Ốc 8

Địa chỉ: số 849 đường Tạ Quang Bửu, phường 5, quận 8, Tp. Hồ Chí Minh.

Báo cáo lưu chuyển tiền tệ

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ
(Theo phương pháp trực tiếp)
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

ĐVT: VND

Mã số	Chỉ tiêu	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
1	2	3	4	5
	I. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH			
01	1. Tiền thu từ bán hàng, cung cấp dịch vụ và doanh thu khác		90.760.364.169	85.313.155.904
02	2. Tiền chi trả cho người cung cấp hàng hóa, dịch vụ		(54.115.618.873)	(63.349.430.400)
03	3. Tiền trả cho người lao động		(6.282.394.798)	(8.085.235.369)
04	4. Tiền chi trả lãi vay		(10.800.197.683)	(7.770.165.636)
05	5. Tiền chi nộp thuế thu nhập doanh nghiệp	V.15	(1.077.512.078)	(6.912.000.433)
06	6. Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh		31.168.825.433	10.831.205.510
07	7. Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh		(47.865.518.648)	(87.703.920.266)
20	Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh		1.787.947.522	(77.676.390.690)
	II. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ			
21	1. Tiền chi để mua sắm TSCĐ, XD TSCĐ và các tài sản dài hạn khác		-	(40.000.000)
22	2. Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán TSCĐ và các tài sản dài hạn khác		-	-
23	3. Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của các đơn vị khác	V.5	-44.740.856.000	(36.174.130.000)
24	4. Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác	V.5	43.000.000.000	33.100.000.000
25	5. Tiền chi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác		-	-
26	6. Tiền thu hồi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác		-	-
27	7. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia		-	-
30	Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư		(1.740.856.000)	(3.114.130.000)
	III. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH			
31	1. Tiền thu từ phát hành cổ phiếu, nhận vốn góp của chủ sở hữu		-	-
32	2. Tiền chi trả vốn góp cho các chủ sở hữu, mua lại cổ phiếu của doanh nghiệp đã phát hành		-	-
33	3. Tiền thu từ đi vay	V.19	107.240.000.000	121.398.735.864
34	4. Tiền trả nợ gốc vay	V.19	(107.270.000.000)	(42.477.990.742)
35	5. Tiền trả nợ thuê tài chính		-	-
36	6. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu		-	-
40	Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính		(30.000.000)	78.920.745.122
50	Lưu chuyển tiền thuần trong kỳ (50=20+30+40)		17.091.522	(1.869.775.568)
60	Tiền và tương đương tiền đầu năm		2.559.910.545	4.429.686.113
61	Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ		-	-
70	Tiền và tương đương tiền cuối kỳ (70=50+60+61)	V.1	2.577.002.067	2.559.910.545

Người lập biểu

VÕ THỊ KIM CHI

Kế toán trưởng

NGUYỄN THỊ THU

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 30 tháng 3 năm 2022

Giám đốc



PHẠM HỒNG HẢI